TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BÌNH THẠNH** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **1706**/2023/QĐST-HNGĐ	*Bình Thạnh, ngày 31 tháng 8 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 và Điều 110 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1317/2023/TLST-VHNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Ông Trương Thành T, sinh năm 1981

Bà Trần Thị Tuyết V, sinh năm 1981

Cùng địa chỉ: 8 Bình Quới, Phường 28, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Trương Thành T và bà Trần Thị Tuyết V tự nguyện yêu thương nhau đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường 14, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận kết hôn số 45, quyển số 01 ngày 11/6/2007.

Quá trình sống chung, hai bên sống hạnh phúc khoảng 12 năm nhưng sau đó hai bên thường xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do hai bên bất đồng quan điểm sống, không có sự tôn trọng nhau. Cả hai đã cố gắng hàn gắn nhưng không đạt được mục đích hôn nhân. Ông T và bà V đã sống ly thân từ năm 2020 đến nay. Nay thấy tình cảm vợ chồng không còn, hai bên yêu cầu được thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông T và bà V có 01 con chung là trẻ Trương Nhật Q, sinh ngày 02/3/2012. Hai bên thỏa thuận giao con chung cho bà V trực tiếp nuôi dưỡng. Hai bên thỏa thuận, ông T cấp dưỡng nuôi con chung cho bà V mỗi tháng 7.000.000 đồng đến khi con chung trưởng thành, bắt đầu thi hành từ 15/9/2023.

[3] Về tài sản chung: hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tòa án đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng không thành.

Xét thấy, bà V và ông T thực sự tự nguyện ly hôn và những thỏa thuận về việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con hoàn toàn phù hợp với qui định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Trương Thành T và bà Trần Thị Tuyết V thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 45, quyển số 01 ngày 11/6/2007 do Ủy ban nhân dân Phường 14, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho Ông Trương Thành T và bà Trần Thị Tuyết V hết hiệu lực từ ngày ban hành Quyết định này.

- Về con chung: Giao con chung là trẻ Trương Nhật Q, sinh ngày 02/3/2012 cho bà Trần Thị Tuyết V trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Trương Thành T cấp dưỡng nuôi con cho bà V mỗi tháng 7.000.000 đồng đến khi con chung trưởng thành, bắt đầu thi hành từ ngày 15/9/2023.

Sau khi ly hôn, ông T có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung. Vì lợi ích của con, khi có lý do chính đáng, ông T và bà V được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày bà V có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông T không thi hành khoản tiền cấp dưỡng nuôi con đúng theo thỏa thuận như trên thì hàng tháng ông T phải trả lãi đối với số tiền chậm thi hành theo quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành.

- Về tài sản chung: hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về nợ chung: không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng, ông Trương Thành T và bà Trần Thị Tuyết V phải chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0028136 ngày 10/7/2023 của Chi cục thi hành án dân sự quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh, bà Vvà ông T đã nộp đủ lệ phí.

Việc thi hành án được thực hiện tại cơ quan Thi hành án có thẩm quyền.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND Q. Bình Thạnh;
- UBND Phường 14, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự (P).

THẨM PHÁN

Lê Thị Đào